

**LIÊN ĐOÀN
CẦU LÔNG VIỆT NAM**

Số: **10** /QĐ-LĐCLVN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày **17** tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế làm việc
của Ban chấp hành Liên đoàn Cầu lông Việt Nam nhiệm kỳ VI (2018-2023)

CHỦ TỊCH LIÊN ĐOÀN CẦU LÔNG VIỆT NAM

Căn cứ quyết định số 294-CT ngày 14/8/1990 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về việc thành lập Liên đoàn Cầu lông Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Liên đoàn Cầu lông Việt Nam nhiệm kỳ VI (2018-2023) đã được Bộ Nội vụ phê duyệt theo quyết định số: 59/QĐ-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2019;

Căn cứ Nghị Quyết của hội nghị Ban Chấp hành Liên đoàn Cầu lông Việt Nam lần thứ II, ngày 02 tháng 3 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ban chấp hành Liên đoàn Cầu lông Việt Nam nhiệm kỳ VI (2018-2023).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3. Các Ủy viên Ban chấp hành; Ban Thường vụ; Thường trực Ban chấp hành; Chánh Văn phòng; Trưởng các Ban chức năng thuộc Liên đoàn Cầu lông Việt Nam và tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. Kđ

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ VH,TT&DL;
- Tổng cục TDTT;
- Lưu: VPLĐ





**QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA BAN CHẤP HÀNH
LIÊN ĐOÀN CẦU LÔNG VIỆT NAM NHIỆM KỲ VI (2018-2023)**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 10 /QĐ-LĐCLVN, ngày 17 tháng 6 năm 2019
của Ban chấp hành Liên đoàn Cầu lông Việt Nam)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, chế độ làm việc, chế độ thông tin, báo cáo và mối quan hệ công tác trong Ban chấp hành Liên đoàn Cầu lông Việt Nam và các Liên đoàn Cầu lông Hội viên (Liên đoàn Cầu lông cấp tỉnh, Thành, Ngành)

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Ban chấp hành tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc dân chủ tập trung, làm việc tập thể và quyết định theo đa số.
2. Ban chấp hành đảm bảo phát huy năng lực của các Ủy viên, đề cao sự phối hợp cộng tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ quy định.
3. Ban chấp hành ban hành Nghị quyết và quyết định để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Ban chấp hành:

1. Đại hội đại biểu.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng và các ban chuyên môn.

**Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC
VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

Mục I

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 4. Ban chấp hành

Ban chấp hành thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại điều 15 Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) đã được Bộ Nội vụ phê duyệt vào ngày 16 tháng 01 năm 2019 và Quy chế này thông qua các kỳ họp Ban chấp hành, thông qua hoạt động của Thường trực Ban chấp hành và hoạt động của các Ban chuyên môn thuộc Ban chấp hành.

Điều 5. Thường trực Ban chấp hành

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) LĐCLVN.
2. Thay mặt Ban chấp hành định kỳ báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động chuyên môn của LĐCLVN.
3. Thay mặt Ban chấp hành điều phối, hỗ trợ các Ban chuyên môn thuộc Ban chấp hành và chỉ đạo, giám sát cấp điều hành trong quá trình hoạt động giữa các kỳ họp Ban chấp hành.
4. Chuẩn bị các báo cáo hoạt động của Liên đoàn trong các cuộc họp của Ban chấp hành Liên đoàn Cầu lông Việt Nam.

Điều 6. Chủ tịch

1. Chủ tịch là người đứng đầu Ban chấp hành, Thường trực Ban chấp hành. Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) LĐCLVN.
2. Chủ tịch phụ trách chung mọi công việc của Ban chấp hành, Thường trực Ban chấp hành; chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ công tác của các thành viên thường trực, điều phối hoạt động giữa các thành viên thường trực và chịu trách nhiệm trước Ban chấp hành về toàn bộ công việc thuộc chức năng, thẩm quyền của mình kể cả khi đã phân công hoặc uỷ quyền cho Phó Chủ tịch.
3. Chủ tịch thông báo kịp thời cho Ban chấp hành và cấp điều hành về chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước liên quan đến lĩnh vực công tác của ngành.
4. Chủ tịch tổ chức lấy ý kiến trong Ban chấp hành, thường trực Ban chấp hành khi quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban chấp hành, thường trực Ban chấp hành.
5. Chủ trì các hội nghị của Ban chấp hành và Thường vụ.

Điều 7. Phó chủ tịch

1. Các Phó chủ tịch giúp Chủ tịch chỉ đạo từng lĩnh vực công tác do Chủ tịch phân công và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch. Khi Chủ tịch vắng mặt thì Phó Chủ tịch thường trực thay mặt Chủ tịch điều hành các công việc.

2. Các Phó chủ tịch được Chủ tịch phân công phụ trách lĩnh vực được nhân danh Chủ tịch khi giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực được phân công và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và trước pháp luật về quyết định của mình.

Khi Chủ tịch điều chỉnh sự phân công giữa các Phó chủ tịch thì các Phó chủ tịch phải bàn giao nội dung công việc hồ sơ, tài liệu liên quan cho nhau và báo cáo Chủ tịch.

3. Đối với lĩnh vực công tác được phân công, Phó chủ tịch có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thực hiện; chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh. Trong trường hợp phải giải quyết các vấn đề quan trọng thể hiện quan điểm của Chủ tịch thì Phó chủ tịch phải báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch.

4. Quan hệ giữa các Phó chủ tịch là quan hệ phối hợp. Các Phó chủ tịch có trách nhiệm trao đổi ý kiến để giải quyết các công việc được phân công.

Khi thực hiện nhiệm vụ, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do Phó chủ tịch khác phụ trách thì Phó Chủ tịch chủ trì công việc có trách nhiệm chủ động phối hợp để giải quyết. Trong trường hợp giữa các Phó chủ tịch còn có ý kiến khác nhau, thì Phó chủ tịch chủ trì công việc báo cáo Chủ tịch giải quyết.

Điều 8. Tổng thư ký

1. Tổng thư ký là người có trách nhiệm giải quyết các công việc theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) LĐCLVN và Quy chế làm việc của cấp điều hành LĐCLVN

2. Tổng thư ký chịu trách nhiệm trước Ban chấp hành, Chủ tịch và trước pháp luật về hoạt động điều hành của LĐCLVN.

3. Lãnh đạo cấp điều hành thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết, Quyết định, chương trình, kế hoạch hoạt động đã được Ban chấp hành thông qua. Tiếp nhận sự chỉ đạo của Thường trực Ban chấp hành và báo cáo, xin ý kiến Thường trực về những vấn đề phát sinh trong hoạt động của cấp điều hành. Đảm bảo mối quan hệ giữa cấp điều hành với Ban chấp hành và Thường trực Ban chấp hành và các Ban thuộc Ban chấp hành.

4. Tổng thư ký có trách nhiệm đôn đốc, đảm bảo các điều kiện cần thiết để tổ chức tốt các kỳ họp và các hoạt động của Ban chấp hành, Thường trực Ban chấp hành và các Ban chuyên môn theo chương trình kế hoạch do các đơn vị cung cấp.

5. Phối hợp cùng Văn phòng Liên đoàn, theo dõi tổng hợp tình hình và kế hoạch của Ban chuyên môn và hoạt động của Liên đoàn các địa phương, ngành...

6. Phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước (Vụ TTTT cao II, Bộ môn Cầu lông và các vụ chức năng khác) để thực hiện tốt các kế hoạch đã được thống nhất.

Điều 9. Ban thường vụ

1. Ban thường vụ của Liên đoàn do Ban chấp hành bầu ra để chỉ đạo, điều hành các công việc nhằm thực hiện Nghị quyết Đại hội và Nghị quyết các kỳ họp của Ban chấp hành.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thường vụ được quy định tại điều 16 của Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) LDCLVN.

Điều 10. Văn phòng Liên đoàn

1. Văn phòng Liên đoàn là bộ phận thường trực giúp việc Ban thường vụ giải quyết các công việc hàng ngày.

- Giúp việc điều phối các hoạt động của Liên đoàn và của các Ban chuyên môn dưới sự chỉ đạo của Ban thường vụ.

- Xây dựng, hướng dẫn, theo dõi và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác hàng tháng, quý, năm.

- Xây dựng kế hoạch, quyết toán tài chính hàng năm và nhiệm kỳ công tác của Liên đoàn.

- Chuẩn bị nội dung, chương trình nghị sự và các tài liệu cho hội nghị Ban chấp hành, Ban thường vụ hoặc các hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn của Liên đoàn.

- Dự thảo các Nghị quyết, Quyết định trình Ban chấp hành, Ban thường vụ thông qua và trình Chủ tịch phê duyệt

- Tiếp nhận và quản lý công văn, giấy tờ, hồ sơ, tài liệu, tài sản, tài chính và các con dấu của Liên đoàn theo quy định.

- Thực hiện các quan hệ giao dịch với địa phương, cơ sở và các tổ chức thể thao quốc tế.

2. Văn phòng Liên đoàn do Tổng thư ký trực tiếp phụ trách.

Điều 11. Các ban chức năng

1. Các Ban chức năng thuộc Ban chấp hành hoạt động theo Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) LDCLVN và tuân theo quy định và nhiệm vụ cụ thể của từng Ban do Ban chấp hành ban hành.

2. Trưởng, Phó các Ban chức năng chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức để thực hiện nhiệm vụ theo phân công và chịu trách nhiệm trước Ban chấp hành.

3. Phối hợp với Ban thường trực Liên đoàn để giám sát và đôn đốc cấp điều hành tổ chức thực hiện kế hoạch, chủ trương, chính sách đã được Ban chấp hành thông qua.

4. Báo cáo kiểm điểm công tác trước Ban chấp hành

Điều 12. Ủy viên Ban chấp hành

1. Tham gia đầy đủ các kỳ họp của Ban chấp hành.

2. Nghiên cứu, tích cực đóng góp ý kiến xây dựng và biểu quyết thông qua các Nghị quyết, chương trình hoạt động và các quyết định của Ban chấp hành.

3. Nghiêm túc chấp hành Điều lệ (sửa đổi, bổ sung), Nghị quyết của Đại hội, các nghị quyết, quyết định chương trình công tác và sự phân công của Ban chấp hành. Chịu trách nhiệm trước Ban chấp hành về nhiệm vụ được phân công.

4. Đảm bảo chế độ thông tin báo cáo, phản ánh đầy đủ về tình hình hoạt động hàng năm của địa phương, ngành, đơn vị mà mình là đại diện và được Ban chấp hành phân công.

Mục II

QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 13. Ban chấp hành

1. Ban chấp hành mỗi năm họp 01 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban chấp hành yêu cầu.

2. Ban chấp hành chỉ tiến hành các cuộc họp khi có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên có mặt tham dự họp. Ban chấp hành quyết định khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành.

3. Các vấn đề thảo luận và quyết định trong cuộc họp được ghi lại trong biên bản cuộc họp hoặc Nghị quyết của Ban chấp hành.

Điều 14. Ban Thường vụ

1. Ban thường vụ mỗi năm họp 2 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Liên đoàn hoặc trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Thường vụ.

2. Các kỳ họp họp lệ khi có 2/3 tổng số ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 15. Các Ban chuyên môn

1. Các Ban chuyên môn họp 3 tháng/lần hoặc họp bất thường khi cần thiết theo triệu tập của Trưởng ban để kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện công việc đã qua và kế hoạch công tác trong thời gian tới.

2. Các vấn đề thảo luận và quyết định được ghi lại trong Biên bản cuộc họp và báo cáo Thường trực Ban chấp hành.

Điều 16. Công tác đối ngoại

1. Mọi công tác đối ngoại của Liên đoàn phải tuân thủ những nguyên tắc quản lý chung của Nhà nước và quy chế về quan hệ hợp tác quốc tế của Tổng cục Thể dục thể thao.

2. Những chương trình tiếp khách nước ngoài dưới danh nghĩa của LĐCLVN đều phải thống nhất trước nội dung và báo cáo kết quả (sau khi làm việc) với Chủ tịch hoặc qua Văn phòng Liên đoàn.

3. Tổ chức giải quốc tế tại các địa phương phải báo cáo xin phép Ban chấp hành.

Điều 17. Mối quan hệ với Liên đoàn Cầu lông Tỉnh, Thành, Ngành

1. Căn cứ Điều 4; Điều 9 và Điều 11 của Điều lệ Liên đoàn Cầu lông Việt Nam nhiệm kỳ VI (2018-2023) đã được Bộ Nội vụ phê duyệt theo quyết định số: 59/QĐ-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2019 đã quy định về phạm vi hoạt động của LĐCLVN; quyền và nghĩa vụ của tổ chức hội viên.

2. Liên đoàn cầu lông cấp tỉnh; thành; ngành trực thuộc trung ương, là thành viên (tổ chức hội viên) của liên đoàn Cầu lông Việt Nam.

3. Chủ tịch Liên đoàn Cầu lông các Tỉnh; Thành; ngành trực thuộc trung ương thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ Liên đoàn Cầu lông (Tỉnh; Thành; Ngành). Chịu trách nhiệm về quản lý phong trào cầu lông của địa phương, ngành mà Liên đoàn đang tổ chức hoạt động.

4. Phối hợp với các ban chức năng của Liên đoàn Cầu lông Việt Nam triển khai những nhiệm vụ của liên đoàn cầu lông VN liên quan đến Liên đoàn cầu lông địa phương như:

- Phối hợp với các sở VHTT&DL và ban chuyên môn của liên đoàn CLVN để tổ chức các giải Cầu lông cấp tỉnh, quốc gia và quốc tế mở rộng.

- Phối hợp với các ban chức năng của Liên đoàn Cầu lông Việt Nam triển khai những nhiệm vụ về tuyển chọn vận động viên, huấn luyện viên và trọng tài cho việc đào tạo tài năng, tham gia thi đấu, đào tạo trọng tài, đào tạo huấn luyện viên nhằm phát triển Cầu lông Việt Nam.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chấp hành Điều lệ, quy định của Liên đoàn. Triển khai các nhiệm vụ công tác khi Liên đoàn Cầu lông Việt Nam đã thống nhất chương trình kế hoạch với sở VHTT&DL và LĐCL tỉnh (thành; ngành)

6. Liên đoàn Cầu lông các Tỉnh (thành, ngành) thực hiện báo cáo hoạt động của liên đoàn cho liên đoàn Cầu lông Việt Nam định kỳ 6 tháng và 01 năm. Báo cáo phong trào thi đua từ các hoạt động của địa phương để LĐCLVN kịp thời xét khen thưởng theo luật thi đua khen thưởng, động viên phong trào.

7. Tham gia đóng góp ý kiến và đề xuất cho Liên đoàn cầu lông Việt Nam những vấn đề liên quan đến phát triển phong trào cầu lông địa phương và toàn quốc.

8. Thực hiện công tác kiểm tra và Báo cáo thống kê về phát triển số lượng CLB và hội viên tham gia tập luyện cầu lông của tỉnh (thành, ngành).

9. Hàng năm các liên đoàn cầu lông tỉnh (thành, ngành) thực hiện nghĩa vụ theo điều lệ có trách nhiệm đóng niên liễm cho liên đoàn cầu lông Việt Nam (theo thông báo hàng năm).

Điều 18. Thông tin báo cáo

1. Để đảm bảo sự đoàn kết nhất trí trong Liên đoàn, những ý kiến phát ngôn với các cơ quan đài, báo phải được thống nhất về nội dung và đảm bảo tính chính xác.

2. Báo cáo tổng kết đánh giá tình hình hoạt động hàng năm bằng văn bản và gửi về Văn phòng Liên đoàn và Văn phòng có trách nhiệm tổng hợp để gửi tới các Ủy viên ban chấp hành.

3. Cập nhật và cung cấp các thông tin kịp thời cho Liên đoàn các địa phương, ngành...

Nơi nhận:

- Ủy viên BCH NKVI;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ VH, TT & DL;
- Tổng cục TDTT;
- Liên đoàn hội viên;
- Lưu VPLĐ.

